TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRẠM TẤU** **TỈNH YÊN BÁI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2019/HS-ST
Ngày: 25-4-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẠM TẤU, TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Lên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Thào A Trư;

2. Bà Nguyễn Quỳnh Nga.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Lầu Thị Minh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trạm Tấu, tỉnh Yên Bái.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trạm Tấu tham gia phiên tòa*:** Ông Hà Lập Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 4 năm 2019 tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã T, huyện Trạm Tấu, tỉnh Yên Bái. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 04/2019/TLST-HS ngày 07 tháng 3 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2019/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 4 năm 2019 đối với bị cáo:

Hờ A C, tên gọi khác không, sinh năm 1987 tại xã L, huyện Trạm Tấu, tỉnh Yên Bái; nơi cư trú thôn H, xã L, huyện Trạm Tấu, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): Không biết chữ; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hờ Gà P và bà Vàng Thị M; có vợ là Vàng Thị S (đã ly hôn), vợ Vàng Thị M (đã ly hôn) và có 03 con (lớn nhất sinh năm 2010, nhỏ nhất sinh năm 2013); tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Năm 2006 bị đưa đi cai nghiện bắt buộc tại Trung tâm Cai nghiện tỉnh Yên Bái thời gian 24 tháng; bị bắt tạm giữ từ ngày 30 tháng 11 năm 2018; bị tạm giam từ ngày 02 tháng 12 năm 2018; có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Ông Nguyễn Quốc Lâm- Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Yên Bái; có mặt tại phiên tòa

- *Người có quyền lợi liên quan*: Anh Ngô Xuân T, sinh năm 1979, trú tại thôn D, xã C, huyện V, tỉnh Yên Bái; vắng mặt tại phiên tòa.

Người đại diện theo ủy quyền của anh Ngô Xuân T: Chị Hà Thị T, sinh năm 1981; địa chỉ thôn D, xã C, huyện V, tỉnh Yên Bái; có mặt tại phiên tòa.

- *Người tham gia tố tụng khác*:

+ Người chứng kiến: Trang A H, sinh năm 1998; trú tại thôn H, xã L, huyện Trạm Tấu, tỉnh Yên Bái; vắng mặt tại phiên tòa.

+ Người phiên dịch tiếng Mông: Ông Mùa A Làng - Cán bộ Chi cục Thi hành án huyện Trạm Tấu, tỉnh Yên Bái; có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do nghiện ma túy, ngày 26 tháng 11 năm 2018 Hờ A C một mình đi xe mô tô sang xã T, huyện T để tìm mua thuốc phiện sử dụng. Khi đến bờ suối N giáp với xã T, C gặp một người phụ nữ dân tộc Mông không quen biết; qua trao đổi Hờ A C mua của người phụ nữ này 01 gói nhựa thuốc phiện được gói bằng nilon màu hồng với giá 2.000.000 đồng; sau khi mua được thuốc phiện C cầm gói thuốc phiện này đi về thôn S, xã P, huyện Trạm Tấu; khi đến thôn S, xã P, Hờ A C đi lên đồi lấy một ít trong số thuốc phiện đã mua được ra để hút; sau khi hút thuốc phiện xong C về nhà bố mẹ đẻ ở thôn H, xã L. Đến khoảng 13 giờ 20 phút, ngày 30 tháng 11 năm 2018 Hờ A C lấy gói thuốc phiện cho vào túi áo khoác đang mặc sau đó đi xe mô tô xuống thôn S, xã P, khi bị cáo C đi đến đoạn đường thuộc thôn T, xã L, huyện Trạm Tấu thì bị Tổ công tác của Công an huyện Trạm Tấu phát hiện, bắt quả tang. Cơ quan công an đã thu giữ của Hờ A C 01 gói nilon mầu hồng, bên trong có chứa chất nhựa dẻo mầu nâu đen; số tiền 2.405.000 đồng; 01 cân tiểu ly, 01 điện thoại di động và 01 xe mô tô BKS 21-K1 233.11.

Tại bản kết luận giám định số: 09/GĐMT ngày 07/12/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái kết luận:

Chất nhựa dẻo mầu nâu đen thu giữ của Hờ A C có khối lượng là 23,9 gam. 23,9 gam chất nhựa dẻo mầu nâu đen gửi giám định là ma túy, là thuốc phiện. Không hoàn lại đối tượng giám định.

Thuốc phiện và các chế phẩm từ thuốc phiện nằm trong Danh mục II, STT: 398, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Cáo trạng số: 03/CT-VKS-TT ngày 06 tháng 3 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trạm Tấu, tỉnh Yên Bái truy tố bị cáo Hờ A C về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Hờ A C thừa nhận ngày 30 tháng 11 năm 2018 đã có hành vi tàng trữ trái phép 23,9 gam thuốc phiện mục đích để sử dụng thì bị bắt quả tang.

Tại phiên tòa chị Hà Thị T trình bày: Chiếc xe mô tô loại xe nam, nhãn hiệu DETECH, biển kiểm soát 21-K1 233.11 xe đã qua sử dụng cơ quan điều tra đã tạm giữ là tài sản bị cáo đã mượn của anh T, đây là tài sản chung của vợ chồng chị, việc bị cáo sử dụng vào việc phạm tội chị và anh T không biết. Tại

phiên tòa hôm chị đề nghị đề nghị Tòa án xem xét cho được nhận lại chiếc xe này để gia đình sử dụng.

Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo; đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Hờ A C phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Hờ A C từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng của vụ án áp dụng điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, điểm c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Tịch thu tiêu hủy 02 *(hai)* vỏ phong bì đã mở niêm phong trong đó một vỏ phong bì có 01 *(một)* mảnh nilon màu hồng, 01 *(một)* cân tiểu ly đã cũ, đã qua sử dụng; trả lại cho bị cáo Hờ A C 2.405.000 *(hai triệu bốn trăm linh lăm nghìn)* đồng, 01 *(một)* điện thoại di động màu đen, viền màu xanh, loại có bàn phím, nhãn hiệu VIETEL; trả lại cho anh Ngô Xuân T 01*(một)* xe mô tô màu đen, loại xe Win, nhãn hiệu DETECH, biển kiểm soát 21-K1 233.11, đã cũ, đã qua sử dụng.

- Người bào chữa cho bị cáo trình bày lời bào chữa: Nhất trí với bản luận tội của Viện kiểm sát về tội danh và điều luật áp dụng, tuy nhiên người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng đặc biệt khó khăn, nhận thức pháp luật hạn chế, bị cáo sau khi phạm tội thành khẩn khai báo hành vi phạm tội. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Hờ A C từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù. Do hoàn cảnh kinh tế gia đình bị cáo khó khăn nên đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo; về vật chứng của vụ án đề nghị Hội đồng xét xử xử lý theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận bổ sung gì, nhất trí với lời bào chữa mà người bào chữa đã bào chữa cho bị cáo.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt để sớm được trở về với gia đình hòa nhập với xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Trạm Tấu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trạm Tấu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Người bào chữa, bị cáo không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi,

quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai tại phiên toà của các bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan Điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 13 giờ 20 phút ngày 30/11/2018, tại thôn T, xã L, huyện T, Hờ A C đã có hành vi tàng trữ trái phép 23,9 gam nhựa thuốc phiện mục đích để sử dụng thì bị bắt quả tang. Với hành vi tàng trữ trái phép 23,9 gam nhựa thuốc phiện mà Hờ A C đã thực hiện, hành vi của bị cáo Hờ A C đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Do đó Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trạm Tấu và luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa đối với Hờ A C là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Bị cáo Hờ A C là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức rõ việc tàng trữ trái phép nhựa thuốc phiện là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố ý thực hiện nhằm thỏa mãn nhu cầu nghiện ma túy của bản thân.

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi tàng trữ trái phép nhựa thuốc phiện mà bị cáo Hờ A C thực hiện đã xâm phạm trật tự an toàn xã hội, gián tiếp làm phát sinh các tệ nạn xã hội, tội phạm và vi phạm pháp luật khác. Theo đó việc đưa bị cáo ra xét xử trước pháp luật là cần thiết để giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Xét nhân thân: Bị cáo Hờ A C là người nghiện ma túy, đã bị đưa đi cai nghiện tập trung một lần tại Trung tâm Cai nghiện tỉnh Yên Bái, nhưng bị cáo vẫn còn nghiện ma túy, vì vậy cần xác định bị cáo là người có nhân thân xấu.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo như đã phân tích ở trên Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt tù, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, mới đủ điều kiện giáo dục riêng và răn đe phòng ngừa chung.

[7] Về hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa xét thấy bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định, gia đình thuộc diện hộ nghèo, không có tài sản gì có giá trị lớn, là đối tượng nghiện chất ma túy. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về vật chứng và tài sản tạm giữ trong vụ án:

- Đối với 23,9 gam nhựa thuốc phiện thu giữ của bị cáo Hờ A C, cơ quan điều tra đã sử dụng hết vào việc giám định, không hoàn lại mẫu vật nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với số tiền 2.405.000 đồng, 01 điện thoại di động màu đen, viền màu xanh, loại có bàn phím, nhãn hiệu VIETEL, đã cũ, đã qua sử dụng. Đây là những tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội, vì vậy cần trả lại cho bị cáo những tài sản này.

- Đối với 01 xe mô tô màu đen, loại xe WIN, nhãn hiệu DETECH, biển kiểm soát 21K1-233.11, đã cũ, đã qua sử dụng bị cáo đã sử dụng vào việc phạm tội, tuy nhiên đây là tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của anh Ngô Xuân T, việc bị cáo sử dụng chiếc xe mô tô vào việc phạm tội anh T không biết và không có lỗi. Vì vậy cần trả lại cho anh T chiếc xe mô tô này.

- Đối với 01 cân tiểu ly cũ, đã qua sử dụng. Đây là công cụ bị cáo đã sử dụng vào việc phạm tội. Xét thấy không có giá trị cần tịch thu và tiêu hủy.

- Đối với 02 vỏ phong bì đã mở niêm phong trong đó một vỏ phong bì có 01 *(một)* mảnh giấy nilon màu hồng. Xét thấy, đây là những vật không có giá trị cần tịch thu và tiêu hủy.

[9] Đối với người phụ nữ dân tộc Mông, đã bán nhựa thuốc phiện cho bị cáo. Cơ quan điều tra không xác minh được tên tuổi, địa chỉ của người phụ nữ này, nên không có căn cứ để xử lý trong vụ án.

[10] Về án phí và quyền kháng cáo:

Bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi liên quan có quyền kháng cáo Bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Hờ A C phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Về điều luật áp dụng và hình phạt:

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Hờ A C 01 *(một)* năm 06 *(sáu)* tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, ngày 30 tháng 11 năm 2018.

3. Về xử lý vật chứng và tài sản tạm giữ trong vụ án:

Áp dụng điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, điểm c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình.

- Trả lại cho bị cáo Hờ A C: 2.405.000 *(hai triệu bốn trăm linh lăm nghìn)* đồng, số tiền này được niêm phong trong một phong bì thư do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái phát hành; 01 *(một)* điện thoại di động màu đen, viền màu xanh, loại có bàn phím, nhãn hiệu VIETEL, đã cũ, đã qua sử dụng.

- Tịch thu tiêu hủy: 02 *(hai)* vỏ phong bì đã mở niêm phong trong đó một vỏ phong bì có 01 (môt) mảnh nilon màu hồng; 01 *(một)* cân tiểu ly đã cũ, đã qua sử dụng.

- Trả cho anh Ngô Xuân T 01 *(một)* xe mô tô màu đen, loại xe Win, nhãn hiệu DETECH, biển kiểm soát 21-K1-233.11, đã cũ, đã qua sử dụng.

4. Về án phí và quyền kháng cáo:

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Hờ A C phải chịu 200.000 đồng *(hai trăm nghìn đồng)* tiền án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi liên quan có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện Trạm Tấu;
- Công an huyện Trạm Tấu;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Yên Bái;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Người có quyền lợi liên quan;
- Sở Tư pháp;
- Chi cục thuế huyện Trạm Tấu;
- Chi cục hải quan tỉnh Yên Bái;
- UBND xã L;
- Lưu hs, TA, THA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Lên